

Số: 102 /KH-UBND

Thượng Đức, ngày 22 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115 KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 12/NQ-CP); Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP và Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 115-KL/TW; UBND xã Thượng Đức ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 12/NQ-CP; Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Bám sát mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 368-KH/TU của Tỉnh ủy; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 để tổ chức thực hiện trên địa bàn xã, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Xác định rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Công an xã, các đơn vị, tổ chức liên quan và các thôn trong việc huy động, phân bổ, quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nội dung phải kế thừa các kết quả tích cực đã đạt được trong giai đoạn thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW; đồng thời lồng ghép chặt chẽ với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc thù thực tiễn của xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Phân công cụ thể trách nhiệm cho các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan và các thôn gắn với thời hạn, lộ trình thực hiện cụ thể; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị và điều hành; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp của Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng nhanh, bền vững.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Công an xã, các đơn vị liên quan và các thôn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

a) Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chủ động rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện đồng bộ cải cách hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, hiện đại; cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ.

c) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại, chuyển đổi số và giải quyết công việc trực tiếp tại cơ sở.

d) Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên, môi trường; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực của địa phương; đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước.

đ) Tập trung rà soát, xử lý các tồn đọng liên quan đến đất đai, tài sản công, công trình hạ tầng và các nguồn lực khác trên địa bàn; thực hiện hiệu quả việc quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí.

2. Nhiệm vụ và giải pháp đối với từng nhóm nguồn lực

2.1. Đối với nguồn nhân lực

a) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tập trung thực hiện các nội dung đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo định hướng đổi mới, tinh gọn, hiệu quả; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, quy mô dân số và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục sau sắp xếp.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; huy động các nguồn lực hợp pháp từ xã hội để hỗ trợ phát triển giáo dục, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông; phối hợp thực hiện đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế của địa phương; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

- Khuyến khích học sinh, người lao động tham gia học nghề, đào tạo lại và đào tạo thường xuyên; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và chuyển đổi số trên địa bàn.

b) Lĩnh vực nội vụ, lao động và việc làm

- Phát triển thị trường lao động trên địa bàn gắn với chuyển đổi số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu lao động, kết nối cung - cầu lao động, giới thiệu việc làm và hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin tuyển dụng.

- Thực hiện rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm; phối hợp cung cấp thông tin thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và nhu cầu tìm việc của người lao động nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động.

- Tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội theo quy định; quan tâm thực hiện các giải pháp hỗ trợ người lao động, nhất là lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng yếu thế.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

- Tăng cường công tác thống kê, dự báo nhu cầu lao động trên địa bàn; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc đào tạo và sử dụng lao động phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, lao động có kỹ năng nghề; tạo việc làm mới, nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn.

c) Lĩnh vực y tế, dân số và khoa học công nghệ

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn về dân số, sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn.

- Tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; phát huy vai trò của hệ thống y tế cơ sở trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe cộng đồng và phòng, chống dịch bệnh.

- Triển khai hiệu quả các chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo hướng dẫn của cấp trên; chú trọng công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe học đường, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và các bệnh không lây nhiễm.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã; bảo đảm thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và các chương trình mục tiêu y tế trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; khuyến khích áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế địa phương.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận và ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ cho người dân.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

d) Lĩnh vực an ninh, trật tự và Quản lý dữ liệu

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; thực hiện kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

- Thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu dân cư bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; phối hợp khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục, lao động, việc làm và các nhiệm vụ phát triển kinh tế -

xã hội của địa phương; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng thẻ Căn cước, tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý dân cư; thường xuyên rà soát, cập nhật biên động dân số, lao động, người tạm trú, tạm vắng; phục vụ công tác dự báo, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lực lượng Công an xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và cải cách hành chính.

2.2. Đối với nguồn vật lực

a) Lĩnh vực Tài nguyên, Môi trường và Nông nghiệp

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường; phối hợp cập nhật, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tài nguyên trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để khai thác hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao; phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo tồn đa dạng sinh học và cảnh quan môi trường; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

b) Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và năng lượng

- Khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm sản; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất kinh doanh mở rộng quy mô hoạt động.

- Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm; nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

- Khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; thúc đẩy phát triển các mô hình sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát triển thương mại, dịch vụ; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm địa phương thông qua các kênh thương mại điện tử, nền tảng số và các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước về khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển sản xuất.

c) Lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và giao thông

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng; thực hiện công khai quy hoạch để Nhân dân biết, giám sát và thực hiện theo quy định.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, hạ tầng số và các công trình phục vụ dân sinh.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn; bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các thôn, khu dân cư, vùng sản xuất tập trung và các khu vực phát triển kinh tế của địa phương.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới, các giải pháp tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu trong đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng trên địa bàn xã.

2.3. Đối với nguồn tài lực

a) Quản lý ngân sách và huy động nguồn lực

- Thực hiện quản lý, điều hành ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình dân sinh và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn; rà soát, khai thác hiệu quả các nguồn thu theo quy định; thực hiện các giải pháp chống thất thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các chương trình, dự án hỗ trợ để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất, tài sản công và các nguồn lực khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương nhằm tạo nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng và giám sát nguồn vốn

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công; thực hiện cập nhật, quản lý đầy đủ dữ liệu về tài sản công theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn; kịp thời đề xuất xử lý các công trình xuống cấp, sử dụng chưa hiệu quả hoặc các tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác.

- Thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định; rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất, công trình công cộng và các tài sản công khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bảo đảm tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

- Khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật nhằm huy động thêm nguồn lực phục vụ phát triển địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và các nguồn vốn đầu tư; bảo đảm các nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch.

c) Tín dụng và khơi thông nguồn lực trong Nhân dân

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận các nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; hỗ trợ người dân tiếp cận các chính sách tín dụng ưu đãi, các chương trình vay vốn phát triển kinh tế, tạo việc làm và giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay; khuyến khích huy động các nguồn lực trong Nhân dân tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng kết cấu hạ tầng và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh phát triển ổn định, bền vững; phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả, bảo đảm khả năng hoàn trả vốn theo quy định.

2.4. Nguồn lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình

hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của xã; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong công tác quản lý, điều hành; khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, đất đai, lao động, an sinh xã hội và các lĩnh vực khác theo quy định.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; từng bước áp dụng các nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp quản trị hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số và kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Phát triển hạ tầng số trên địa bàn; nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, internet; tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số phục vụ học tập, lao động, sản xuất và đời sống.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng khai thác dữ liệu số đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số và thương mại điện tử; từng bước hình thành thói quen làm việc, sản xuất, kinh doanh và giao dịch trên môi trường số.

2.5. Nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên và lợi thế địa phương

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của địa phương về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, các giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội dân gian, nghề truyền thống và các loại hình văn hóa phi vật thể trên địa bàn; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; phát huy các giá trị tốt đẹp của con người Hà Tĩnh, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; thực hiện số hóa tư liệu, di tích, hiện vật, dữ liệu văn hóa và các giá trị lịch sử truyền thống của địa phương; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và quảng bá.

- Khuyến khích ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại để giới thiệu, quảng bá hình ảnh quê hương, con người, các giá trị văn hóa, lịch sử và tiềm năng phát triển của địa phương.

- Khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và các sản phẩm đặc trưng của địa phương để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và các hoạt động dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; phát huy hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa thôn, khu thể thao cộng đồng và các công trình văn hóa phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

- Phát huy lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Huy động các nguồn lực xã hội tham gia bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; từng bước chuyển hóa các giá trị văn hóa và cảnh quan thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.6. Nguồn lực thương hiệu, doanh nghiệp, hợp tác xã và sản phẩm địa phương

- Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương gắn với lợi thế về điều kiện tự nhiên, truyền thống sản xuất và nhu cầu thị trường; từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm địa phương, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, bền vững; khuyến khích đổi mới phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã và các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy liên kết vùng nguyên liệu, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP theo hướng phát triển bền vững, gắn với xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá sản phẩm.

- Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm địa phương thông qua các hội chợ, triển lãm, hoạt động xúc tiến thương mại, các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh xây dựng, đăng ký và bảo vệ nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã truy xuất nguồn gốc và các hình thức bảo hộ sở hữu trí tuệ theo quy định.

- Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, quy trình sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc điện tử và các hệ thống quản lý tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường và người tiêu dùng.

- Phát huy vai trò của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trong phát triển kinh tế địa phương; huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh, góp phần khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của xã.

- Phấn đấu xây dựng ngày càng nhiều sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng có thương hiệu, chất lượng cao; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể sản xuất trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế chưa hoàn thành được tiếp tục triển khai thực hiện cho đến khi hoàn thành theo đúng lộ trình đề ra.

2. Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng Công an xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Trưởng thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch này; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị, địa phương bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ, Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; vận động Nhân dân phát huy vai trò giám sát việc quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực công như đất đai, ngân sách, tài sản công và các nguồn lực khác trên địa bàn.

4. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tiễn triển khai thực hiện, các phòng chuyên môn, Công an xã, các đơn vị liên quan và các thôn có trách nhiệm rà soát, cập nhật, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp và nội dung cần điều chỉnh, bổ sung gửi UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo thực hiện.

5. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, các đơn vị liên quan và các thôn theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ 06 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định; kịp thời tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; đồng thời tham mưu cập nhật, điều chỉnh các giải pháp phù hợp nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

6. Biên soạn báo cáo thực trạng nguồn lực của xã (định kỳ 05 năm 02 lần):

a) Phòng Kinh tế: Chủ trì tổng hợp báo cáo về nguồn lực cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nguồn tài lực; tình hình quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, môi trường; nguồn lực về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hợp tác xã, doanh nghiệp, sản phẩm OCOP và các nguồn lực kinh tế khác trên địa bàn.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì tổng hợp, báo cáo về nguồn nhân lực; giáo dục, đào tạo nghề, lao động, việc làm; y tế, dân số; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống, cảnh quan thiên nhiên và các giá trị đặc trưng của địa phương.

c) Công an xã: Chủ trì tổng hợp, báo cáo về cơ sở dữ liệu dân cư, tình hình dân số, lao động, cư trú; kết quả thực hiện Đề án 06 và các nguồn dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyển đổi số trên địa bàn.

d) Các thôn trên địa bàn xã: Chịu trách nhiệm cung cấp số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời; phối hợp với các phòng chuyên môn trong quá trình rà soát, thống kê, đánh giá và xây dựng báo cáo thực trạng các nguồn lực thuộc phạm vi quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn xã Thượng Đức. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, ngành, Công an xã, các đơn vị liên quan và các thôn chủ động nghiên cứu, đề xuất giải pháp gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ngành cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đậu Đình Dân

PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 12/NQ-CP NGÀY 15/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ, KẾT LUẬN SỐ 115-KL/TW NGÀY 16/01/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW NGÀY 15/01/2019 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHÓA XII VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THƯỢNG ĐỨC
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Thượng Đức)

	Tên nhiệm vụ, kế hoạch	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cấp trình	Thời gian thực hiện
I	Đối với nguồn vật lực				
1	Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng trên địa bàn xã; đề xuất điều chỉnh khi cần thiết	Báo cáo, văn bản đề xuất	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Thường xuyên
2	Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; xử lý các trường hợp vi phạm trên địa bàn	Báo cáo, hồ sơ xử lý vi phạm	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Thường xuyên
3	Quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất công ích, tài sản công và cơ sở vật chất trên địa bàn xã	Báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Hàng năm
4	Triển khai công tác bảo vệ môi trường; phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	Kế hoạch, báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Thường xuyên
5	Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát triển sản xuất nông nghiệp và giảm nghèo bền vững	Kế hoạch, báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Hàng năm
6	Rà soát, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính	Báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Theo chỉ đạo cấp trên

II	Đối với nguồn tài lực				
7	Xây dựng dự toán ngân sách, kế hoạch tài chính hằng năm của xã	Dự toán, kế hoạch	UBND xã (Phòng Kinh tế)	HĐND xã, UBND xã	Hằng năm
8	Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Thường xuyên
9	Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách; chống thất thu và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Hằng năm
III	Đối với nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và chuyển đổi số				
10	Triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã	Kế hoạch, báo cáo	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội)	UBND xã	Hằng năm
11	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Báo cáo	UBND xã	UBND xã	Hằng năm
12	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính	Báo cáo	UBND xã	UBND xã	Thường xuyên
13	Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế dự phòng và phòng chống dịch bệnh	Kế hoạch, báo cáo	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội)	UBND xã	Thường xuyên
14	Phối hợp thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương	Báo cáo	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội)	UBND xã	Hằng năm
IV	Đối với nguồn lực văn hóa, thương hiệu và giá trị địa phương				

15	Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn	Kế hoạch, báo cáo	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội)	UBND xã	Thường xuyên
16	Xây dựng đời sống văn hóa; phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng	Báo cáo	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội)	UBND xã	Hàng năm
17	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng và thương hiệu địa phương	Báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Hàng năm
18	Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh trên địa bàn	Báo cáo	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã	Thường xuyên
V	Tổng hợp báo cáo				
19	Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực kinh tế trên địa bàn xã	Báo cáo tổng hợp định kỳ	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã, cấp trên	Hàng năm
20	Tổng hợp, báo cáo về đất đai, tài nguyên và môi trường trên địa bàn	Báo cáo tổng hợp định kỳ	UBND xã (Phòng Kinh tế)	UBND xã, cấp trên	Hàng năm
21	Tổng hợp, báo cáo về nguồn nhân lực, lao động, việc làm và an sinh xã hội	Báo cáo tổng hợp định kỳ	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội)	UBND xã, cấp trên	Hàng năm
22	Tổng hợp, báo cáo về chuyển đổi số, cải cách hành chính	Báo cáo tổng hợp định kỳ	UBND xã	UBND xã, cấp trên	Hàng năm
23	Tổng hợp, báo cáo về văn hóa, thể thao, sản phẩm OCOP, doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn	Báo cáo tổng hợp định kỳ	UBND xã	UBND xã, cấp trên	Hàng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ